

Số 2.4/CV-BKC

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 8 năm 2021

V/v: Giải trình ý kiến ngoại trừ và chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Mã cổ phiếu: BKC.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 0209.3812.399 Email: bkc@backanco.com

Thực hiện Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty giải trình ý kiến ngoại trừ và nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2021.

**1. Báo cáo tài chính riêng:**

**Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn cùng các nhà đầu tư khác Việt Nam được Bộ kế hoạch và đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài (CHDCND Lào);

- Tên tổ chức kinh tế thành lập tại CHDCND Lào: Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn – Lào;

- Địa chỉ: Bản Kaiso, huyện Vang Viêng, tỉnh Viêng Chăn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào;

- Mục tiêu hoạt động: Thăm dò khoáng sản chì, kẽm;

- Vốn đầu tư là các nhà đầu tư Việt Nam trong đó có Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn. Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn - Lào đang tạm dừng hoạt động. Vì vậy Công ty chưa nhận được Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn - Lào.

**Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020	Chênh lệch
-----	----------	----------------------	----------------------	------------

1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	115.987.907.027	95.813.713.322	20.174.193.705
2	Giá vốn hàng bán	132.402.038.889	97.545.152.139	34.856.886.750
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(16.414.131.862)	(1.731.438.817)	(14.682.693.045)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	36.189.830	2.793.432	33.396.398
5	Chi phí tài chính	6.640.529.924	7.229.192.764	(588.662.840)
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.802.420.567	5.103.253.075	699.167.492
7	Thu nhập khác	2.370.048.844	2.295.964.839	74.084.005
8	Chi phí khác	786.620.520	431.923.969	354.696.551
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(27.237.464.199)	(12.197.050.354)	(15.040.413.845)

**Nguyên nhân chính chênh lệch:**

- Khối lượng sản phẩm 6 tháng đầu năm 2021 xuất bán nhiều hơn so với 6 tháng đầu năm 2020. Do vậy doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng, giá vốn hàng bán tăng. Nhưng trong 6 tháng đầu năm 2021 chi phí vật tư đầu vào biến động tăng giá cho nên lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm so với 6 tháng đầu năm 2020.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2021 giảm so với 6 tháng đầu năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu do chi phí tiền lương giảm.

- Nguyên nhân chủ yếu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh tại Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2021 giảm so với 6 tháng đầu năm 2020 là 15 tỷ đồng.

**2. Tại Báo cáo tài chính hợp nhất:**

**Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

- Giải trình ý kiến ngoại trừ về “Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn – Lào” như đã giải trình ở trên Báo cáo tài chính riêng.

- Công ty con “Công ty TNHH Việt Trung” năm 2019 kiểm toán cũng đã có ý kiến khoản mục chi phí trả trước dài hạn 4,78 tỷ đồng, nên năm 2020 Công ty con đã phân bổ hết và tài sản cố định hữu hình với giá trị 0,78 tỷ đồng. Công ty sẽ khắc phục ý kiến kiểm toán đã nêu.

**Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020	Chênh lệch
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	116.247.242.727	95.889.736.822	20.357.505.905
2	Giá vốn hàng bán	132.661.374.589	98.827.553.639	33.833.820.950
3	Doanh thu hoạt động tài	(16.414.131.862)	(2.937.816.817)	(13.476.315.045)



	chính			
4	Chi phí tài chính	36.248.587	2.968.338	33.280.249
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.640.529.924	7.229.192.764	(588.662.840)
6	Thu nhập khác	2.370.048.844	2.333.541.937	36.506.907
7	Chi phí khác	797.340.693	491.879.936	305.460.757
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(27.982.400.267)	(13.794.285.759)	(14.188.114.508)

Nguyên nhân chênh lệch chủ yếu như giải trình trên Báo cáo tài chính riêng và Công ty con hoạt động sản xuất kinh doanh chưa có hiệu quả 6 tháng đầu năm 2021 lỗ: 0,74 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT - KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đình Văn Hiến**

